

Số: 24/2025/TB-MC

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI THAM GIA ĐẦU GIÁ

**Quyền sử dụng đất gồm 48 lô đất tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường
Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (VT1, Đại Khối nay là phố 2 MBQH
3665/QĐ-UBND ngày 14/5/2020)**

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Công ty Đầu giá Hợp danh Minh Châu;
- Địa chỉ: Số 124 Triệu Quốc Đạt, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người có tài sản đấu giá:

- Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ: Tầng 6, Trung tâm hành chính UBND thành phố Thanh Hóa, Đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Thông tin tài sản đấu giá:

- Khu đất đấu giá bao gồm 48 lô đất tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (VT1 - Đại Khối nay là phố 2 MBQH 3665/QĐ-UBND ngày 14/5/2020.

- Thông tin cụ thể của các lô đất như sau:

3.1. Vị trí, diện tích:

*** Vị trí:**

- VT1 - Đại Khối nay là phố 2 thuộc MBQH số 3665/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, có giáp ranh như sau:

- + Phía Bắc: Giáp đất nông nghiệp;
- + Phía Nam: Giáp đường giao thông hiện có;
- + Phía Đông: Giáp đường giao thông hiện có;
- + Phía Tây: Giáp đất nông nghiệp.

- * Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 3.881,9 m² gồm 48 lô đất

- Diện tích từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo*

3.2. Giá khởi điểm và hiện trạng của các lô đất đấu giá:

- * Giá khởi điểm của từng lô đất: *Có phụ lục chi tiết kèm theo.*

- * Hiện trạng các lô đất đấu giá: Khu đất đấu giá đã được bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn thành thi công hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt.

4. Mục đích, hình thức giao đất, thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: lâu dài.

5. Tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá

5.1. Tiền mua hồ sơ: Từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 hồ sơ. Giá tiền mua hồ sơ là giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (Hồ sơ đã mua không được đổi, trả lại).

5.2. Tiền đặt trước: Từ 97.500.000 đồng đến 235.404.000 đồng/01 lô đất.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá:

6.1. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá. Đấu giá một vòng đấu.
- Người tham gia đấu giá trả giá 01 m² đất, để tính cho giá trị lô đất, trong mặt bằng quy hoạch.

6.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

6.3. Bước giá:

- Trường hợp trong 01 lô đất có từ hai người tham gia đấu giá trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất (nếu có người đăng ký tham gia đấu giá yêu cầu đấu giá tiếp) và áp dụng bước giá 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng đấu trước để tổ chức đấu giá.

7. Đối tượng, thành phần hồ sơ, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

7.1. Đối tượng được tham gia đấu giá: Cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 119 của Luật Đất đai năm 2024; có đủ điều kiện tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024; Điều 38 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15 và khoản 2 Điều 55 Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

7.2. Hồ sơ tham gia đấu giá gồm có:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá đã ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu (có dấu đỏ), (trong đó có nội dung cam kết khi trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, đúng tiến độ, đúng thời hạn nộp tiền theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá).

- Bản sao Căn cước/Căn cước công dân (Còn thời hạn).

- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật (nếu có ủy quyền).

7.3. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Phải nộp đầy đủ hồ sơ tham gia đấu giá và đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại thông báo này.

- Người đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu lô đất thì mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước tương ứng với số lượng lô đất tham gia đấu giá.

- Không thuộc các trường hợp người không được tham gia đấu giá tài sản được quy định tại Luật đấu giá tài sản.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, xem tài sản, thu tiền đặt trước, và tổ chức phiên đấu giá:

- Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ (Trong giờ hành chính):

+ Tại Trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu: Từ 07h00' ngày 30/5/2025 đến 17h00' ngày 17/6/2025

*** Lưu ý: Thời gian kết thúc việc bán và tiếp nhận hồ sơ: 17h00' ngày 17/6/2025**

- **Xem tài sản (Trong giờ hành chính):** Liên tục trong 03 ngày: Từ 07h00 ngày 10/6/2025 đến 17h00 ngày 12/6/2025 tại thực địa khu đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (VT1 - Đại Khối nay là phố 2 MBQH 3665/QĐ-UBND ngày 14/5/2020).

Người tham gia đấu giá có nhu cầu xem thông tin và thực địa khu đất liên hệ Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu trong các ngày nêu trên để được hướng dẫn chi tiết hoặc chủ động đi xem thực địa khu đất, sơ đồ MBQH và thông báo, Quyết định được niêm yết tại Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa; Trụ sở UBND phường Đông Cương; Nơi tổ chức phiên đấu giá; Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu.

- Thời gian và hình thức nộp tiền đặt trước:

Thời gian: Từ 07h00' ngày 30/5/2025 đến 17h00' ngày 17/6/2025

Hình thức nộp: Người đăng ký tham gia đấu giá nộp bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo thông tin sau:

+ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu

+ Số tài khoản 3800000666888999

+ Tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa (Co-opBank)

+ Nội dung nộp tiền đặt trước: “Họ tên người đăng ký tham gia đấu giá, số CC/CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá tại phường Đông Cương, số lượng lô đất”.

Ví dụ: Nguyễn Văn A, số CC/CCCD nộp tiền đặt trước đấu giá tại phường Đông Cương, số lượng 02 lô đất.



- **Lưu ý:** Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ trên thông tin số dư tài khoản hiển thị “**Báo có**” vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu tính đến 17h00' ngày 17/6/2025. Trường hợp khoản tiền đặt trước về tài khoản của Công ty sau 17h00' ngày 17/6/2025 sẽ không hợp lệ.

- **Tổ chức phiên đấu giá:** Vào hồi 07h30' ngày 20/6/2025 – Thứ 6 tại Hội trường UBND phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa

- Thông tin chi tiết, vui lòng liên hệ:

Số điện thoại: 02378.868.168 (Liên hệ trong giờ hành chính); Email: ctydaugiaminhchau@gmail.com.

- Kính đề nghị Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa đăng tải thông tin này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Công ĐG tài sản quốc gia – Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Báo Thanh Hóa (đăng Q/C);
- TTPTQĐ thành phố Thanh Hóa (N/Y);
- UBND phường Đông Cương (N/Y);
- Người tham gia đấu giá;
- Lưu VT.



Nguyễn Minh Thắng

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2025

PHỤ LỤC

Chi tiết diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá quyền sử dụng 48 lô đất tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa (VT1, Đại Khối nay là phố 2 MBQH 3665/QĐ-UBND ngày 14/5/2020)

(Kèm theo Thông báo số: 24/2025/TB-MC ngày 28/5/2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Minh Châu)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Hệ số	Đơn giá (đồng/m ²)	Giá trị QSD đất khởi điểm để đấu giá (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng/hồ sơ)	Khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá (đồng/lô đất)	Ghi chú
I	Khu A	1.376,30			9.175.140.000			
1	A1	71,70	1,2	7.800.000	559.260.000	100.000	111.852.000	Đầu ve
2	A2	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
3	A3	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
4	A4	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
5	A5	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
6	A6	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
7	A7	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
8	A8	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
9	A9	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
10	A10	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
11	A11	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
12	A12	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
13	A13	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
14	A14	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
15	A15	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
16	A16	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
17	A17	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
18	A18	104,60	1,2	7.800.000	815.880.000	100.000	163.176.000	Đầu ve
II	Khu B	1.994,70			13.322.920.000			
19	B1	72,60	1,2	7.800.000	566.280.000	100.000	113.256.000	Đầu ve
20	B2	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
21	B3	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
22	B4	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
23	B5	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
24	B6	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
25	B7	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
26	B8	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	
27	B9	75,00		6.500.000	487.500.000	100.000	97.500.000	

